

Bản án số: 419/2018/HC-PT
Ngày 3-10-2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn.

Ông Đặng Văn Ý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Hồ Sỹ Hoàn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 376/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc “khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1299/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1967 (có mặt).

Người đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 06/4/2018: Ông Nguyễn Tuấn H (có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực H1, phường H2, quận O, thành phố Cần Thơ và số 199, ấp B1, xã B2, huyện B3, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O.

Địa chỉ: Quốc lộ 91, khu vực 10, phường C1, quận O, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 9392/QĐ-UBND ngày 09/10/2017: Ông Trần Trung T1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Bùi Trung H3 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trung tâm kiểm định và quy hoạch xây dựng, thuộc sở xây dựng thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số 03 đường số 39 Khu vực 8, phường B4, quận A, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 02/10/2018: Ông Nguyễn Quốc D1 (có mặt).

2/ Ban quản lý dự án ODA thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 120 Trần Phú, phường C2, quận A, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người khởi kiện bà Huỳnh Ngọc D trình bày:

Khi dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố Cần Thơ - LIA 1 (sau đây gọi tắt là dự án nâng cấp đô thị) và chủ trương mở rộng hẻm nhánh kết dư (hẻm ông D2) thì một phần đất của bà bị ảnh hưởng có diện tích 44,4m². Ủy ban nhân dân quận O đã ban hành Quyết định thu hồi đất của bà. Ngoài ra, bà đã hiến 100m² đất nhà xưởng để mở rộng hẻm ông D2, phần đất này nằm ngoài dự án nâng cấp đô thị. Bà cho rằng việc Hội đồng bồi thường dự án nâng cấp đô thị đã bồi thường toàn bộ nhà xưởng cho bà mà không hỗ trợ thêm cho bà 30% tổng giá trị tài sản tiền tháo dỡ sửa chữa là không đúng. Bà cho rằng, nhà xưởng của bà chỉ bị ảnh hưởng một phần nên phải hỗ trợ thêm 30% tổng giá trị tài sản được bồi thường. Đối với phần đất bà đã hiến cắt xuôi theo bên hông, chạy dài hết nhà xưởng nên bà yêu cầu hỗ trợ tiền tháo dỡ sửa chữa là 30% tổng giá trị tài sản thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Mặc dù, Hội đồng bồi thường đã thuê Trung tâm kiểm định và quy hoạch xây dựng thuộc Sở xây dựng thành phố Cần Thơ kiểm tra, đo đạc, kiểm định vật tư đối với nhà xưởng của bà. Tuy nhiên, kết quả kiểm định giữa hai lần đều không chính xác. Trung tâm đã cắt bỏ bớt vật tư nhà xưởng nên bà không đồng ý. Việc Hội đồng bồi thường đã áp dụng vào khoản 6 Điều 18 Quyết định 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 để bồi thường cho bà là chưa đúng. Nhà xưởng của bà thuộc loại bán kiên cố không thể di dời và trong nhà xưởng không có hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất có thể tháo dỡ nên theo bà phải áp dụng vào khoản 1 Điều 20 của Quyết định 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ để bồi thường cho bà. Từ những căn cứ nêu trên, bà D yêu cầu hủy toàn bộ Công văn 543/UBND-TD ngày 14/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O; Yêu cầu bồi thường hỗ trợ 30% giá trị nhà xưởng tiền tháo dỡ sửa chữa; Yêu cầu áp giá bồi thường nhà xưởng theo m² với giá 3.380.000 đồng/m². Yêu cầu hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng tiền ngưng sản xuất kinh doanh kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất đến nay.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện – Ông Trần Trung T1

trình bày:

Đối với yêu cầu bồi thường, hỗ trợ 30% giá trị nhà xưởng của bà D là không có cơ sở. Bởi công trình nhà xưởng của bà D chỉ bị ảnh hưởng một phần nhưng do phần còn lại không sử dụng được nên Hội đồng bồi thường đã thống nhất bồi thường, hỗ trợ hết phần công trình nhà xưởng cho bà. Vì đã bồi thường toàn bộ diện tích nhà xưởng nên không hỗ trợ thêm 30% giá trị diện tích bị tháo dỡ. Việc hỗ trợ thêm 30% giá trị diện tích bị tháo dỡ chỉ áp dụng đối với những công trình chỉ bồi thường một phần diện tích mà không áp dụng khi được bồi thường hết diện tích.

Việc áp dụng đơn giá bồi thường nhà, công trình vật kiến trúc trên địa bàn thành phố Cần Thơ, để áp giá bồi thường đối với công trình nhà xưởng bị ảnh hưởng trong dự án (không thống nhất với kết quả phê duyệt kinh phí theo giá kiểm định): Theo kết quả kiểm tra hiện trạng kết cấu công trình nhà xưởng của bà Huỳnh Ngọc D thấy rằng, nhà xưởng của bà mang tính chất đặc thù riêng, không có trong danh mục của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nên Hội đồng bồi thường đã thuê Trung tâm kiểm định và quy hoạch xây dựng thuộc Sở xây dựng thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Trung tâm kiểm định) lập hồ sơ kiểm định, xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ. Ngày 16/3/2016 Trung tâm kiểm định có Báo cáo số 07/TT.KĐQH thẩm định kết quả kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu công trình nhà xưởng của bà D là đúng quy định.

Đối với yêu cầu hỗ trợ ngưng sản xuất kinh doanh trong thời gian thực hiện dự án, với số tiền 5.000.000 đồng/tháng (từ thời điểm giao mặt bằng đến khi làm xong dự án): Hộ bà Huỳnh Ngọc D có đăng ký kinh doanh và chỉ bị ảnh hưởng kinh doanh tạm thời, bà D không cung cấp xác nhận kê khai thuế thu nhập của Chi cục thuế nên đối chiếu theo quy định tại Khoản 3 Mục VI Quyết định 2948/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thì trường hợp của bà D không được hỗ trợ ngưng sản xuất kinh doanh như bà yêu cầu. Từ những căn cứ nêu trên, người bị kiện vẫn giữ nguyên nội dung Công văn 543/UBND-TD ngày 14/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O.

Người đại diện hợp pháp của Trung tâm kiểm định và quy hoạch xây dựng, thuộc sở xây dựng thành phố Cần Thơ – Ông Lê Việt T2 trình bày:

Căn cứ theo yêu cầu của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Tiểu dự án thành phố Cần Thơ đề nghị Trung tâm kiểm định thực hiện lập dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà xưởng của hộ bà Huỳnh Ngọc D. Trung tâm đã thực hiện khảo sát hoàn thành các bước và ra kết quả nhưng hộ bà D không đồng ý. Ngày 14/3/2016 Trung tâm nhận được Công văn 386/HĐBT ngày 11/3/2016 của Hội đồng bồi thường về việc lập dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà D. Trung tâm đã căn cứ vào biên bản ngày 31/8/2015 lập thiết kế theo đo đạc thực tế hiện trạng và căn cứ các quy định hiện hành để lập dự toán kinh phí bồi thường và hỗ trợ nhà xưởng của hộ bà D là đúng quy định.

Người đại diện hợp pháp của Ban quản lý dự án ODA – Ông Huỳnh Công T3 trình bày: Ban Thống nhất với nội dung Công văn 543/UBND-TD ngày 14/7/2017 và Công văn 880/UBND-NC ngày 02/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O.

Tại bản án hành chính số 04/2018/HC-ST ngày 24/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc D về việc hủy toàn bộ Công văn 543/UBND-TD ngày 17/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc D bị ảnh hưởng dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố Cần Thơ – LIA1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, bà Huỳnh Ngọc D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, hủy văn bản số 543/UBND-TD ngày 17/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Huỳnh Ngọc D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, hủy toàn bộ Công văn số 543/UBND-TD ngày 14/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O, thành phố Cần Thơ, với lý do: Hội đồng bồi thường không hỗ trợ thêm cho bà 30% tổng giá trị tài sản tiền tháo dỡ sửa chữa là không đúng vì nhà xưởng của bà chỉ bị ảnh hưởng một phần nên phải hỗ trợ thêm 30% tổng giá trị tài sản được bồi thường. Nhà xưởng của bà có kết cấu riêng nên phải được bồi thường theo đơn giá 3.380.000 đồng/m². Hoạt động kinh doanh của bà bị ảnh hưởng do thực hiện dự án, vì vậy bà yêu cầu được hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng tiền ngưng sản xuất kinh doanh kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Bản án sơ thẩm là phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc D.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Sau khi có quyết định thu hồi đất, kết quả kiểm tra hiện trạng, nhà xưởng bà D có kết cấu đặc thù riêng nên Hội đồng bồi thường đã thuê Trung tâm kiểm định và quy hoạch xây dựng thuộc Sở xây dựng thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Trung tâm kiểm định) lập hồ sơ kiểm định, xác định giá trị bồi

thường, hỗ trợ là đúng quy định. Bà D yêu cầu hỗ trợ 30% giá trị nhà xưởng là không có cơ sở vì chỉ có 1 phần nhà xưởng của bà D bị ảnh hưởng, phần nhà xưởng còn lại không bị ảnh hưởng. Hội đồng bồi thường đã thống nhất bồi thường toàn bộ cho bà D chứ không hỗ trợ 30% là đúng quy định. Các Quyết định số 12, số 15 và số 37 đều quy định “nhà, công trình bị tháo dỡ ... không thể sử dụng được theo thiết kế ban đầu thì được bồi thường toàn bộ”, bà D đã được bồi thường toàn bộ nên Ủy ban nhân dân không chấp nhận yêu cầu của bà về việc hỗ trợ thêm 30% giá trị nhà xưởng là đúng. Bà D có thuê công ty thực hiện việc kiểm định nhưng chỉ có bảng kê chứ không có hợp đồng thẩm định, phê duyệt nên không có căn cứ áp dụng văn bản này. Hội đồng bồi thường đã thuê Trung tâm kiểm định thực hiện và có kết luận được phê duyệt, đây là căn cứ pháp lý để bồi thường cho bà D. Về yêu cầu của bà D được hỗ trợ 5 triệu đồng/tháng do tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh, bà D có đăng ký kinh doanh, chỉ ngưng hoạt động kinh doanh tạm thời, Ủy ban nhân dân đã thống nhất sẽ bồi thường cho bà D khoản tiền mất thu nhập hàng tháng nhưng bà D không cung cấp được các tài liệu chứng minh như kê khai thu nhập thuế hàng tháng theo quy định pháp luật nên trường hợp của bà D không được hỗ trợ trong thời gian ngưng sản xuất kinh doanh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc D, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 02/10/2018 Ban quản lý dự án ODA thành phố Cần Thơ có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

Ngày 14/7/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O, thành phố Cần Thơ ban hành Công văn số 543/UBND-TD về việc không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Huỳnh Ngọc D do bị ảnh hưởng bởi Dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố Cần Thơ - LIA1. Ngày 31/7/2017, bà Huỳnh Ngọc D khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 543/UBND-TD nêu trên. Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Sau khi có khiếu nại của bà Huỳnh Ngọc D liên quan tới việc bồi thường, hỗ trợ diện tích đất bị thu hồi, ngày 14/7/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O ban hành Công văn số 543/UBND-TD trả lời cho bà D là đúng trình tự, thủ

tục, thẩm quyền. Tuy nhiên, về hình thức ban hành văn bản trả lời khiếu nại là không đúng quy định tại Điều 18 và Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận xét, rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O, thành phố Cần Thơ là phù hợp.

[2.2] Xét các yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc D.

[2.2.1] Đối với yêu cầu của bà D đề nghị được bồi thường, hỗ trợ 30% giá trị nhà xưởng bị ảnh hưởng:

Bà Huỳnh Ngọc D thống nhất với diện tích đất bị thu hồi và bồi thường do bị ảnh hưởng bởi Dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố Cần Thơ - LIA1 là 44,4m²/489m² đất. Do phần dự án đi qua cắt ngang mặt tiền phía trước nhà xưởng của bà D nên sau khi Hội đồng bồi thường tiến hành xác minh thực địa và kiểm tra hiện trạng nhà xưởng, thấy rằng nếu sau khi tháo dỡ phần nhà xưởng nằm trong dự án thì phần nhà xưởng còn lại của bà D không sử dụng làm xưởng gỗ và đóng ghe được nữa. Do đó, Hội đồng bồi thường thống nhất bồi thường toàn bộ giá trị nhà xưởng cho bà Huỳnh Ngọc D mà không hỗ trợ thêm 30% giá trị nhà xưởng được bồi thường để sửa chữa nhà là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 3 Điều 19 Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

[2.2.2] Đối với yêu cầu áp giá bồi thường nhà xưởng theo đơn giá 3.380.000 đồng/m².

Căn cứ vào Biên bản ngày 31/8/2015 của Hội đồng bồi thường về việc ghi nhận hiện trạng khu đất và nhà xưởng của bà Huỳnh Ngọc D, bà D thống nhất các hạng mục nêu trong biên bản và đề nghị không trừ tỷ lệ của vật tư (Bút lục 286). Tuy nhiên, đối chiếu theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ thì xưởng gỗ và đóng ghe của bà D không có giấy phép xây dựng, không có thiết kế bản vẽ xây dựng nên thuộc trường hợp nhà xưởng xây dựng không đúng quy cách, không nằm trong khung giá chuẩn quy định. Do đó, việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư quyết định thuê Trung tâm kiểm định và quy hoạch xây dựng thuộc Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ để đo đạc, kiểm định chất lượng giá trị nhà xưởng bị thiệt hại được xác định theo tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của nhà xưởng của bà D là phù hợp. Ngày 16/3/2016 Trung tâm kiểm định có Báo cáo số 07/TT.KĐQH đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu công trình nhà xưởng của bà Huỳnh Ngọc D, trị giá công trình là 516.938.728 đồng. Do đó, yêu cầu của bà D đề nghị được bồi thường giá trị nhà xưởng tính theo m² là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2.3] Đối với yêu cầu hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng tiền ngưng sản xuất kinh doanh kể từ ngày có quyết định thu hồi đất:

Do bà D không cung cấp được các xác nhận kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp 03 năm liền kề trước khi bị thu hồi đất của doanh nghiệp tại Chi Cục thuế quận O nên bà D chỉ được hỗ trợ 01 khoản trợ cấp 1.000.000 đồng/tháng x 03 tháng = 3.000.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính Phủ và khoản 2 Điều 15 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; Khoản 3 Mục VI Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chính sách bồi thường thiệt hại về thu nhập do ngưng sản xuất kinh doanh. Do đó, bà D yêu cầu hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng tiền ngưng sản xuất kinh doanh kể từ ngày có quyết định thu hồi đất đến nay là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc D về việc hủy toàn bộ Công văn số 543/UBND-TD ngày 14/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: người khởi kiện, bà Huỳnh Ngọc D phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Huỳnh Ngọc D; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc D về việc hủy toàn bộ Công văn 543/UBND-TD ngày 17/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận O về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc D do bị ảnh hưởng bởi Dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố Cần Thơ - LIA1.

Án phí hành chính phúc thẩm: bà Huỳnh Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 001139 ngày 27/4/2018 và số 001148 ngày 04/5/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ý

Lê Thành Văn

Trần Thị Hòa Hiệp